TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/DS-ST
Ngày: 19-3-2026
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Ông Nguyễn Quang Phước.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Bảo Việt là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa**:* Bà Hồ Thị Yến Nhi– Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 825/2025/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2026/QDST-DS ngày 26/02/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Diễm S, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Phạm Thị Diễm S trình bày: Chị và anh T có mối quan hệ quen biết nhau. Thông qua mối quen biết nên chị có cho anh T vay tiền để làm vốn trồng nấm rơm vào năm 2024 số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, anh T không thực hiện trả nợ như thỏa thuận. Vì vậy, chị có nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh T trả tiền. Sau đó, anh T có viết cam kết trả 5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn trả tháng 3, 4 và tháng 5/2025. Nhưng anh T không thực hiện như cam kết. Nay chị yêu cầu anh T trả số tiền 15.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng

nhiều lần nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận lời khai của anh T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 278, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diễm S đối với anh Nguyễn Thanh T về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc anh Nguyễn Thanh T trả lại số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng. Ghi nhận chị S không yêu cầu tính lãi suất.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm S vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S, anh T là phù hợp quy định

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại địa chỉ: khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị S yêu cầu anh T trả số tiền 15.000.000 đồng. Anh T1 không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do chị S cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án. Chị S khởi kiện có cung cấp giấy cam kết trả nợ ngày 17/01/2025 thể hiện nội dung: Anh T1 có nợ chị S số tiền 15.000.000 đồng và có hứa trả hàng tháng 5.000.000 đồng từ tháng 3,4, 5 là kết thúc số tiền 15.000.000 đồng. Bên vay có chữ ký và họ tên Nguyễn Thanh T. Từ giấy cam kết trả nợ có cơ sở xác định giữa chị S và anh T có tồn tại giao kết vay tài sản với nhau. Nay anh T không thực hiện theo giấy cam kết như đã hứa. Vì vậy, chị

S khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền 15.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận; buộc anh T có nghĩa vụ trả cho chị S số tiền 15.000.000 đồng. Ghi nhận chị S không yêu cầu trả lãi suất.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ và phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do yêu cầu khởi kiện của chị S được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như: 15.000.000 đồng x 05% = 750.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diễm S "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với anh Nguyễn Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Diễm S số tiền gốc 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Ghi nhận chị S không yêu cầu trả tiền lãi suất.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Diễm S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Chị Phạm Thị Diễm S tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012820 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Tây Ninh.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 -Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm